

Số: 643/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo/  
UBND cấp huyện/UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 251/TTr-SGDĐT ngày 18/02/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

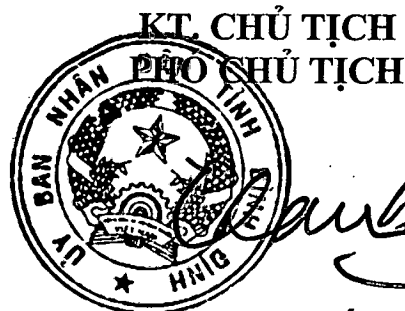
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định theo các Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017; Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018; Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018; Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018; Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018, Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 và Quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Phụ lục 1 kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng nghĩa với bãi bỏ 93 thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 4239/QĐ-UBND nêu trên (*Phụ lục 2 kèm theo*).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC. *juh*



Phan Cao Thắng

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ;  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BỎ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Ban hành theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo công bố theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Giải thể Trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân về việc thành lập Trường trung cấp sư phạm)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2	Giải thể Phân hiệu Trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân về việc thành lập phân hiệu)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
3	Thành lập Trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc Trường trung học phổ thông	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

*Chau*

4	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học tư thực	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học.
5	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Chính phủ.
6	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
7	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
8	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
9	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2/Chưa

10	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.
11	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Trong 40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
12	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Trong 30 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo của trung tâm giáo dục thường xuyên.
13	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

		với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.			
14	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chưa quy định cụ thể.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành "Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông".
15	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Chưa quy định cụ thể.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

		<p>tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
17	<p>Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh</p>	<p>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	Không	<p>Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.</p>

5/ Chau

18	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng.</li> <li>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.
19	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ khi hết hạn nhận đơn.</li> <li>- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.
TTHC trong lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh công bố theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo					



1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Theo quy định.	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông Quốc gia và xét tốt nghiệp trung học phổ thông;</li> <li>- Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

4	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định và thời hạn xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi được thực hiện theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh.	Trường dự bị Đại học	Không	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
<b>TTHC trong lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ công bố theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người yêu cầu cấp	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ

		<p>nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ số gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều số gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định</p>	<p>tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	<p>bản sao văn bản, chứng chỉ từ số gốc phải trả lệ phí cấp bản sao. Nếu yêu cầu gửi qua đường bưu điện thì người yêu cầu còn phải trả cước phí bưu điện cho cơ quan, tổ chức cấp bản sao. Lệ phí cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ số gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về</p>	<p>trường Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân</p>
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.		mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao.	
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Người đề nghị công nhận văn bằng phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính.	Thông tư số 26 /2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Chau*

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Thành lập Trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập Trường trung học phổ thông tư thục	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2	Cho phép Trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Cho phép Trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Sáp nhập, chia tách Trường trung học phổ thông	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

*Chau*

5	Giải thể Trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
6	Thành lập Trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập Trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
7	Cho phép Trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
8	Cho phép Trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
9	Sáp nhập, chia tách Trường trung học phổ thông chuyên	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
10	Giải thể Trường trung học phổ thông chuyên	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
11	Thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú	Trong 20 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ;

		khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn		- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
12	Cho phép Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
13	Sáp nhập, chia tách Trường phổ thông dân tộc nội trú	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
14	Giải thể Trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
15	Thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
16	Cho phép Trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
17	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

18	Giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
19	Thành lập, cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ, tin học	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
20	Cho phép Trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
21	Cho phép Trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
22	Sáp nhập, chia, tách Trung tâm ngoại ngữ, tin học	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
23	Giải thể Trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.



24	Thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
25	Cho phép Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
26	Cho phép Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
27	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
28	Giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
29	Thành lập Trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập Trường trung cấp sư phạm tư thục	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

30	Sáp nhập, chia, tách Trường trung cấp sư phạm	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
31	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
32	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
33	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
34	Thành lập phân hiệu Trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu Trường trung cấp sư phạm tư thục	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
35	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

TTHC công bố theo Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo					
1	Công nhận Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
TTHC công bố theo Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo					
1	Công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
TTHC công bố theo Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo					
1	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí,

		<p>lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế</p> <p>Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại</p>		<p>hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;</p> <p>- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p>
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>						
1	Cấp Chứng nhận Trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>						
1	Cấp Chứng nhận Trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>						
1	Cấp Chứng nhận Trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

		huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân).				
2	Công nhận Trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Trong 120 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
TTHC bị bãi bỏ theo Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			
1	B-BGD-285346-TT	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	B-BGD-285349-TT	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	B-BGD-285347-TT	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

*Chau*

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
4	B-BGD-285348-TT	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
<b>TTHC bị bãi bỏ theo Quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>			
1	B-BGD-285227-TT	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Cho phép Trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
2	Chuyển đổi Trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
3	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở	Không quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
4	Giải thể Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.



5	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
7	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Hội Khuyến học cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Căn cứ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã.

*Handwritten signature*

		<p>vào kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Hội Khuyến học chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã: 10 ngày;</p> <p>- Hội Khuyến học cấp huyện lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã và công bố công khai: 05 ngày.</p>			
8	Công nhận Trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Trong 40 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Klaus*

		<p>- Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra và hoàn thành việc thẩm định kết quả kiểm tra của trường tiểu học và Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>- Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định.</p>			
9	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công

					sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
10	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; - Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
13	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Trong 5 ngày làm việc kể từ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp	Không	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của

		<p>khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 ngày làm việc, Hiệu trưởng trường nơi chuyên đến có ý kiến đồng ý tiếp nhận vào đơn;</li> <li>- 03 ngày làm việc, Hiệu trưởng trường nơi chuyên đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh;</li> <li>- 01 ngày làm việc, Hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận và xếp học sinh vào lớp.</li> </ul>	huyện		Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT- BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học
15	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng.</li> <li>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ

		nhưng không quá 2 lần/học kỳ			
16	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	<p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ khi hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
17	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba tuổi và bốn tuổi	<p>Trong 65 ngày làm việc kể từ khi hết hạn nhận hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>- Cấp trường: 45 ngày nhận hồ sơ,</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách

		<p>lập danh sách gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> </ul> <p>Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được cấp theo số tháng thực học, tối đa 9 tháng/năm học và thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 hàng năm.</p>			<p>đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015</p>
18	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi	Trong 63 ngày làm việc kể từ khi hết hạn nhận hồ sơ, cụ thể	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chi

*Khuo*

		<p>như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp trường: 45 ngày nhận hồ sơ, lập danh sách gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;</li> <li>- Cấp xã: 08 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện: 10 ngày làm việc.</li> </ul> <p>Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo năm tuổi được cấp tối đa 9 tháng/năm học và thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 hàng năm.</p>		<p>hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015.</p>
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Chau*



## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Thành lập Trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập Trường trung học cơ sở tư thục	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Cho phép Trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Cho phép Trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Sáp nhập, chia, tách Trường trung học cơ sở	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Giải thể Trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
6	Thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú	Trong 35 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
7	Sáp nhập, chia, tách Trường phổ	Trong 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP

	thông dân tộc bán trú	làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	và trả kết quả cấp huyện		ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
8	Thành lập Trường tiểu học công lập, cho phép thành lập Trường tiểu học tư thục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
9	Cho phép Trường tiểu học hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
10	Cho phép Trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
11	Sáp nhập, chia, tách Trường tiểu học	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
12	Giải thể Trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập Trường tiểu học)	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
13	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
14	Cho phép Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

15	Cho phép Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
16	Thành lập Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Trong 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
17	Cho phép Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
18	Cho phép Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
19	Sáp nhập, chia, tách Trường mẫu giáo, Trường mầm non, nhà trẻ	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

*Khao*

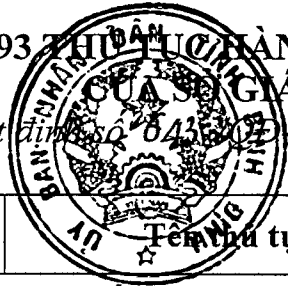
## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>					
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	- Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét, ra quyết định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

Phụ lục 2

**BÃI BỎ 93 THỰC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BAN HÀNH CHỨC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



STT	Mã số	Tên thực hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>TTHC công bố theo Quyết định số 4239/QĐ-BGDĐT ngày 18/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh bị bãi bỏ</b>			
<b>I. TTHC cấp tỉnh</b>			
1	T-BDI-281693-TT	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
2	T-BDI-281694-TT	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	T-BDI-281695-TT	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	T-BDI-281696-TT	Giải thể trường trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	T-BDI-281697-TT	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp
6	T-BDI-281698-TT	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động	Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	T-BDI-281699-TT	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8	T-BDI-281700-TT	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9	T-BDI-281701-TT	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên

10	T-BDI-281702-TT	Sáp nhập, giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11	T-BDI-281703-TT	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên
12	T-BDI-281704-TT	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học	Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13	T-BDI-281705-TT	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14	T-BDI-281706-TT	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
15	T-BDI-281707-TT	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16	T-BDI-281708-TT	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện	Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
17	T-BDI-281709-TT	Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.
18	T-BDI-281710-TT	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	Thông tư số 13/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

19	T-BDI-281711-TT	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
20	T-BDI-281712-TT	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
21	T-BDI-281713-TT	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công nhận trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.
22	T-BDI-281714-TT	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
23	T-BDI-281715-TT	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
24	T-BDI-281716-TT	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
25	T-BDI-281717-TT	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
26	T-BDI-281718-TT	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.
27	T-BDI-281719-TT	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
28	T-BDI-281720-TT	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX; Thông tư số 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học.

29	T-BDI-281721-TT	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	- Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 20/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; - Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX.
30	T-BDI-281722-TT	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
31	T-BDI-281723-TT	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.
32	T-BDI-281724-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.
33	T-BDI-281725-TT	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.
34	T-BDI-281726-TT	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 16/7/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
35	T-BDI-281727-TT	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.



36	T-BDI-281728-TT	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
37	T-BDI-281729-TT	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học.
38	T-BDI-281730-TT	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
39	T-BDI-281731-TT	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng.
40	T-BDI-281732-TT	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
41	T-BDI-281733-TT	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
42	T-BDI-281734-TT	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.
43	T-BDI-281735-TT	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	<p>- Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ sở thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP (Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH);</p> <p>- Thông tư số 14/2015/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH</p>

			ngày 16/7/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.
44	T-BDI-281736-TT	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên	Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 19/01/2012 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015
45	T-BDI-281737-TT	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại và giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.
46	T-BDI-281738-TT	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
47	T-BDI-281739-TT	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
48	T-BDI-281740-TT	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác
49	T-BDI-281741-TT	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia
50	T-BDI-281742-TT	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
51	T-BDI-281743-TT	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của

			Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
52	T-BDI-281744-TT	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Thông tư số 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
53	T-BDI-281745-TT	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
54	T-BDI-281746-TT	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Thông tư số 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
<b>I. THCS cấp huyện</b>			
1	T-BDI-281747-TT	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
2	T-BDI-281748-TT	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
3	T-BDI-281749-TT	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
4	T-BDI-281750-TT	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
5	T-BDI-281751-TT	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

		học	Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
6	T-BDI-281752-TT	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
7	T-BDI-281753-TT	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
8	T-BDI-281754-TT	Giải thể trường tiểu học	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
9	T-BDI-281755-TT	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
10	T-BDI-281756-TT	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
11	T-BDI-281757-TT	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
12	T-BDI-281758-TT	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ

13	T-BDI-281759-TT	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
14	T-BDI-281760-TT	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
15	T-BDI-281761-TT	Giải thể trường trung học cơ sở	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
16	T-BDI-281762-TT	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
17	T-BDI-281763-TT	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
18	T-BDI-281764-TT	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
19	T-BDI-281765-TT	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
20	T-BDI-281766-TT	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
21	T-BDI-281767-TT	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thực	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ

22	T-BDI-281768-TT	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
23	T-BDI-281769-TT	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
24	T-BDI-281770-TT	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
25	T-BDI-281771-TT	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
26	T-BDI-281772-TT	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
27	T-BDI-281773-TT	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
28	T-BDI-281774-TT	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
29	T-BDI-281775-TT	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; - Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
30	T-BDI-281776-TT	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

*Handwritten signature*

31	T-BDI-281777-TT	Chuyên trường đối với học sinh tiểu học	- Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
32	T-BDI-281778-TT	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
33	T-BDI-281779-TT	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
34	T-BDI-281780-TT	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
35	T-BDI-281781-TT	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi	Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ
<b>III. THCS cấp xã</b>			
1	T-BDI-281782-TT	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
2	T-BDI-281783-TT	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
3	T-BDI-281784-TT	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
4	T-BDI-281785-TT	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ